

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày: 19-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐST- HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST- HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST- HS ngày 30 tháng 9 năm đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm 1971 tại Bình Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1938 (đã chết); bị cáo có 01 con; tiền án: ngày 16 tháng 7 năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2010/HS-ST, đã chấp hành xong; ngày 12 tháng 3 năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2013/HS-ST, đã chấp hành xong ngày 10 tháng 7 năm 2013; ngày 01 tháng 4 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 14/2016/HS-ST, chấp hành xong ngày 04 tháng 5 năm 2018; tiền sự:

không. Nhân thân: Ngày 20 tháng 9 năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận C, tỉnh Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/2006/HS-ST, chấp hành xong ngày 23 tháng 4 năm 2004; ngày 23 tháng 12 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 75/2008/HS-ST, chấp hành xong ngày 18 tháng 9 năm 2009; ngày 25 tháng 9 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 46/2020/HS-ST ngày 25-9-2020. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam C, cục C10- Bộ Công an, đóng tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ 14, khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Vũ Đức L (tên gọi khác: T), sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 83/45 đường T, phường 14, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Phan Văn H là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng H tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cụ thể như sau: Khoảng 07 giờ ngày 05 tháng 01 năm 2019, Phan Văn H mượn xe mô tô biển số 59V1-72202 của Vũ Đức L (là cháu ruột của H) để đi tìm việc làm. H điều khiển xe mô tô trên đến các công trình xây dựng tại huyện B, tỉnh Bình Dương để xin việc nhưng không xin được. Đến 09 giờ cùng ngày, H đi về ngang qua cửa hàng điện nước An Nam Phát, địa chỉ tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện Bàu Bàng do bà Nguyễn Thị Hồng K làm chủ, H thấy cửa hàng An Nam Phát vắng vẻ, chỉ có một mình bà K trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. H dựng xe mô tô biển số 59V1-72202 trước cửa hàng rồi đi vào quan sát thấy khu vực bể ống nước ở bên hông nhà, tách biệt với các khu vực khác nên H giả vờ hỏi mua 05 co ống nước. Lợi dụng lúc bà K đi ra bên hông cửa hàng lấy đồ, không có ai trông coi nên H đi vào phía bên trong cửa hàng lén lút lấy 01 cuộn dây cáp Cadivi 6.0 giấu trước bụng phía bên trong quần áo bị bà K đi đến và phát hiện hành vi trộm cắp của H nên trình báo Công an thị trấn L. Công an thị trấn L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan

điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về các vấn đề khác của vụ án: thu giữ giữ 01 cuộn dây Cadivi, loại 6.0, dài 100m, chưa qua sử dụng; 01 xe mô tô biển số 59V1-72202.

Tại Kết luận định giá tài sản số 90/K1-HĐĐG ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bàu Bàng xác định như sau: 01 cuộn dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, loại 6.0, dài 100 mét, chưa qua sử dụng. Hội đồng thống nhất định giá 1.476.200 đồng.

Trong quá trình điều tra xác minh tiền án, tiền sự của H. Ngày 25-9-2020, H bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HS-ST ngày 25-9-2020. Hiện nay H đang chấp hành án tại trại giam C, cục C10- Bộ Công an, đóng tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 28/CT - VKSBB ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn H; đề nghị xử phạt bị cáo H mức hình phạt từ 08 (tám) tháng đến 10 (tháng) tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 và 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp với 02 (hai) năm tù tại Bản án số 46/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đối với xe mô tô biển số 59V1-72202 thuộc tài sản hợp pháp của Vũ Đức L. Ngày 05 tháng 3 năm 2019, Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 tiến hành giao trả chiếc xe mô tô trên cho ông L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 cuộn dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, loại 6.0, dài 100 met là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hồng K. Ngày 05 tháng 3 năm 2019, Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 tiến hành giao trả 01 cuộn dây cáp trên cho bà K là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn H đã khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của bị cáo như nêu trên, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo Phan Văn H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Phan Văn H là đối tượng có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội. Khoảng 07 giờ ngày 05/01/2019, tại cửa hàng điện nước An Nam Phát lợi dụng lúc bà K sơ hở, H lén lút lấy trộm 01 cuộn dây Cadivi, loại 6.0, dài 100m bị bà K phát hiện và trình báo Công an. Giá tài sản là 1.476.200 đồng. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo Phan Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là đúng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của cá nhân. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 20 tháng 9 năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận C, tỉnh Cần Thơ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 37/2006/HS-ST; ngày 23 tháng 12 năm 2008 bị Tòa án nhân dân thị xã đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 75/2008/HS-ST; ngày

25 tháng 9 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 46/2020/HS-ST ngày 25-9-2020. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại trại giam C, cục C10- Bộ Công an, đóng tại xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển số 59V1-72202 thuộc tài sản hợp pháp của Vũ Đức L. Ngày 05/3/2019, Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng số 24 tiến hành giao trả chiếc xe mô tô trên cho ông L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 cuộn dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, loại 6.0, dài 100 met là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hồng K. Ngày 05/3/2019, Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng số 25 tiến hành giao trả 01 cuộn dây cáp trên cho bà K là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Hồng K đã nhận lại 01 cuộn dây cáp điện, nhãn hiệu Cadivi, loại 6.0, dài 100 met và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị đối với bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 268, 269 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục thu Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Văn H 08 (tám) tháng tù.

Tổng hợp với 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2020/HSST ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Bị cáo Phan Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Công TTĐTANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai